TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CT** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **224**/2017/QĐST-HNGĐ	*CT, ngày 27 tháng 4 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 252/2017/TLST-VDS ngày 19 tháng 4 năm 2017, giữa:

* *Người yêu cầu*: Chị **Chung Ngọc T**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp PT, xã PP, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Anh **Lê Khắc V**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: 185/29, đường HTT, phường XT, thị xã LK, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chung Ngọc T và Lê Khắc V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* chị Chung Ngọc T và anh Lê Khắc V cùng thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Có 01 con chung, tên Lê Thế V1, sinh ngày 10/4/2011. Chị T và anh V thống nhất để chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu V1. Ghi nhận sự tự

nguyện việc anh V cấp dưỡng nuôi cháu V1 mỗi tháng 3.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi cháu V1 trưởng thành (tròn 18 tuổi) và lao động được.

Sau khi ly hôn, anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung: không có.*

- Lệ phí: chị T và anh V tự nguyện cùng chịu **300.000đồng** lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị T và anh V đã tạm nộp 300.000đồng tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 25854 ngày 19/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh Tiền Giang, nên xem như chị T và anh V đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện CT;
- Chi cục THADS huyện CT;
- UBND xã PP;
- UBND phường XT, TX. LK;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CT
THẨM PHÁN

HUỲNH THỊ TRÚC MAI